

ACYCLOVIR 5%

Để xa tầm tay trẻ em

Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC

Mỗi tuýp 5g chứa:

Thành phần hoạt chất:

Acyclovir250mg

Thành phần tá dược: Cetosteryl alcohol, vaselin, parafin lỏng, polyoxyl -20-cetostearyl ether, propylen glycol, methylparaben, propylparaben, nước tinh khiết.

DẠNG BÀO CHẾ

Thuốc dạng kem màu trắng, mịn và đồng nhất.

CHỈ ĐỊNH

Acyclovir 5% được chỉ định điều trị nhiễm virus *Herpes simplex* da bao gồm *Herpes* sinh dục và *Herpes labialis* khởi phát và tái phát.

CÁCH DÙNG, LIỀU DÙNG

Đường dùng: Ngoài da.

Không dùng thuốc cho mắt.

Người lớn và trẻ em: Nên bôi thuốc 5 lần mỗi ngày, khoảng 4 giờ một lần, không cần bôi vào ban đêm.

Nên bôi Acyclovir 5% vào sang thương hay nơi sang thương sắp xuất hiện càng sớm càng tốt, tốt nhất là giai đoạn đầu tiên (tiền chứng hoặc ban đỏ). Việc điều trị cũng có thể bắt đầu trong giai đoạn sau (có nốt sần hoặc mụn nước).

Nên điều trị liên tục ít nhất 4 ngày đối với *Herpes labialis* và 5 ngày đối với *Herpes* sinh dục. Nếu chưa lành, có thể tiếp tục điều trị thêm 5 ngày.

Người cao tuổi: Không có hướng dẫn đặc biệt.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Chống chỉ định ở bệnh nhân quá mẫn với acyclovir, valacyclovir, propylen glycol hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Thuốc không khuyến cáo dùng cho niêm mạc, chẳng hạn như trong miệng, mắt hoặc âm đạo vì có thể gây kích ứng.

Nên bôi thuốc thận trọng để tránh trường hợp vô tình dính thuốc vào mắt.

Ở những bệnh nhân suy giảm miễn dịch nặng (như bệnh nhân AIDS hoặc người cấy ghép tủy) nên xem xét dùng acyclovir đường uống. Những bệnh nhân này nên được khuyến cáo tham khảo ý kiến bác sĩ khi điều trị bất kỳ loại nhiễm khuẩn nào.

Tá dược propylen glycol có thể gây kích ứng da và cetyl alcohol có thể gây phản ứng tại chỗ trên da (như viêm da tiếp xúc).

Acyclovir 5% chứa hỗn hợp công thức đặc biệt, không nên pha loãng hoặc dùng như chất nền để phối trộn với các thuốc khác.

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ

Thời kỳ mang thai

Chỉ nên cân nhắc dùng Acyclovir 5% khi lợi ích mang lại cao hơn nguy cơ tiềm ẩn, tuy nhiên phơi nhiễm toàn thân acyclovir khi bôi thuốc này là rất thấp.

Thời kỳ cho con bú

Dữ liệu còn hạn chế trên người cho thấy thuốc đi vào sữa mẹ sau khi dùng toàn thân. Tuy nhiên, trẻ đang bú nhận được lượng thuốc là không đáng kể khi mẹ dùng Acyclovir 5%.

Khả năng sinh sản

Không có thông tin về ảnh hưởng của acyclovir đối với khả năng sinh sản của phụ nữ.

Trong một nghiên cứu trên 20 bệnh nhân nam có tình trạng bình thường, uống acyclovir với liều lên đến 1g/ngày trong 6 tháng đã cho thấy không ảnh hưởng đáng kể về lâm sàng trên số lượng, tính di động hoặc hình thái học của tinh trùng.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC

Không ảnh hưởng.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG KỶ CỦA THUỐC

Chưa xác định được tương tác nào có ý nghĩa lâm sàng.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC

Các quy ước sau đây được sử dụng để phân loại tần suất các tác dụng không mong muốn: Rất thường gặp ($ADR \geq 1/10$), thường gặp ($1/100 \leq ADR < 1/10$), ít gặp ($1/1000 \leq ADR < 1/100$), hiếm gặp ($1/10.000 \leq ADR < 1/1000$), rất hiếm gặp ($ADR < 1/10.000$).

Rối loạn hệ miễn dịch

Rất hiếm gặp

- Phản ứng quá mẫn ngay lập tức bao gồm phù mạch và nổi mề đay.

Rối loạn da và mô dưới da

Ít gặp

- Cảm giác rát bỏng hoặc như bị kim châm thoáng qua sau khi bôi Acyclovir 5%

- Khô hoặc tróc da nhẹ

- Ngứa.

Hiếm gặp

- Ban đỏ

- Viêm da tiếp xúc sau khi bôi thuốc. Khi tiến hành thử nghiệm nhạy cảm da đã cho thấy phần lớn các chất gây phản ứng là do các thành phần khác của kem hơn là do acyclovir.

** Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.*

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ

Không có ảnh hưởng bất lợi nào xảy ra nếu nuốt toàn bộ 5g kem chứa 250mg acyclovir. Tuy nhiên, quá liều acyclovir đường uống lặp đi lặp lại và quá nhiều ngày sẽ dẫn đến các ảnh hưởng về tiêu hóa (buồn nôn và nôn) và các ảnh hưởng về thần kinh (nhức đầu và lú lẫn). Có thể loại bỏ acyclovir bằng thẩm phân máu.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI

Hộp 1 tuýp 5g.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN, HẠN DÙNG, TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG CỦA THUỐC

- Điều kiện bảo quản: Trong hộp kín, nơi khô mát, dưới 30°C.

- Hạn dùng: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

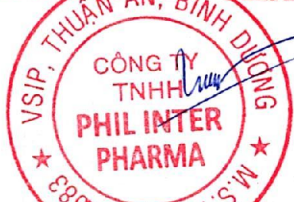
- Tiêu chuẩn chất lượng: Tiêu chuẩn cơ sở.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT THUỐC

CÔNG TY TNHH PHIL INTER PHARMA

Số 25, Đường số 8, KCN Việt Nam-Singapore, Thuận An, Bình Dương.

TP. ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG



CHÀO THÂN SƯƠNG LAN